

Số: 3738/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015

ĐƠN	Số: 1829
	Ngày: 24-07-2012
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 3637/SYT-TCCB ngày 02 tháng 7 năm 2012 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 476/TTr-SNV ngày 09 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các Sở-ban-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

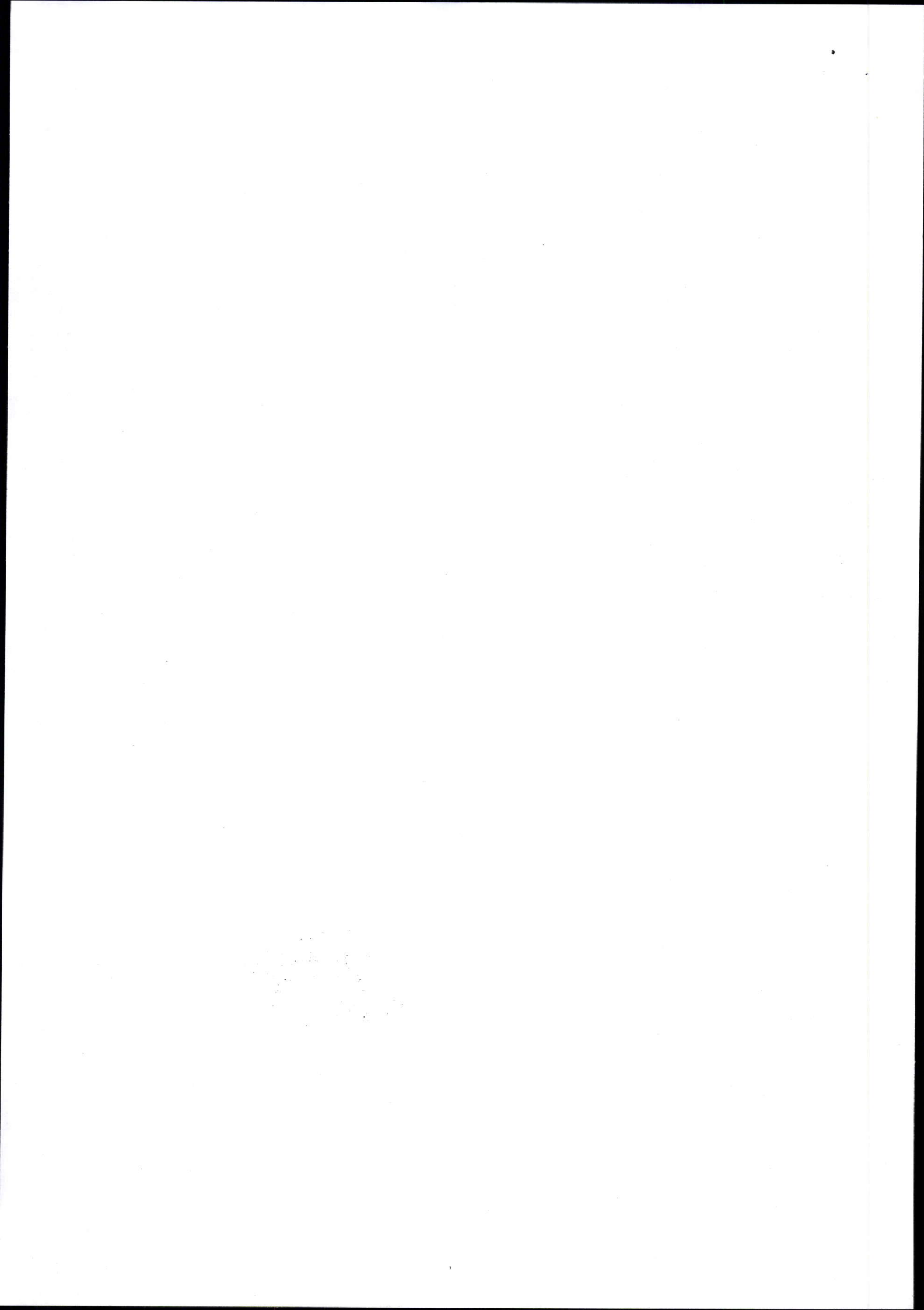
- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB : CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Thành viên BCĐ và Tổ Chuyên viên giúp việc BCĐ Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố;
- Sở Nội vụ (02 bản);
- VPUB : Các PVP, Phòng VX, THKH;
- Lưu: VT, (VX-Nh) L. 185

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hứa Ngọc Thuận



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3732/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO:

1. Mục tiêu tổng quát:

Đáp ứng cơ bản nhu cầu nhân lực y tế, nhất là nhân lực có chất lượng cao, cơ cấu và phân bố hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, công tác dân số, nhu cầu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể:

Trong giai đoạn 2011-2015, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho ngành y tế của thành phố Hồ Chí Minh hướng đến các mục tiêu cụ thể như sau:

- Đạt tỷ lệ 15 bác sĩ/vạn dân vào năm 2015 (trong đó 100% trạm y tế xã có ít nhất 1 bác sĩ) và 20 bác sĩ/vạn dân vào năm 2020.

- Đạt tỷ lệ 02 dược sĩ/vạn dân vào năm 2015 và 2,5 dược sĩ/vạn dân vào năm 2020.

- Đạt tỷ lệ 25 điều dưỡng/vạn dân đến năm 2015.

- Lĩnh vực y tế dự phòng và tuyến y tế cơ sở đạt 30% cán bộ y tế trên tổng số cán bộ y tế của ngành.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức (CBCC-VC) y tế có trình độ sau Đại học đạt 70% tại các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng I và đạt 50% tại các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa hạng II.

- 100% CB-CC-VC đang hoạt động trong lĩnh vực y tế phải được đào tạo cập nhật về kiến thức, kỹ năng,... trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình phụ trách (24 giờ/01 năm).

3. Đối tượng:

+ Đối với hệ chính quy: Học sinh phổ thông thi vào các trường đại học y, dược.

+ Đối với hệ vừa học vừa làm, hệ tập trung, hệ liên thông: cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong ngành y tế của thành phố.

II. NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:

1. Nhu cầu đào tạo:

Đến năm 2015, dân số thành phố ước khoảng 8,313 triệu người; theo mục tiêu nêu trên thì nhu cầu cán bộ ngành y tế thành phố đến năm 2015 như sau:

- Tiến sĩ: 279 người, Thạc sĩ: 1.296, chuyên khoa I: 3.934 và chuyên khoa II: 691 người.

- Bác sĩ: $8.313.000 \times 15$ bác sĩ/vạn dân = 12.469 người.

- Dược sĩ đại học: $8.313.000 \times 2$ dược sĩ/vạn dân = 1.663 người.

- Cử nhân kỹ thuật y học: 2.800 người (gồm điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật).

Như vậy, nhu cầu cần phải đào tạo bổ sung cụ thể như sau:

• Sau đại học:

<i>Trình độ</i>	<i>Dự kiến đến 2015</i>	<i>Số hiện có năm 2011</i>	<i>Nhu cầu đào tạo</i>
Tiến sĩ	279	129	150
Thạc sĩ	1.296	846	450
Chuyên khoa I	3.934	2.434	1.500
Chuyên khoa II	691	491	200

• Đại học:

<i>Trình độ</i>	<i>Dự kiến đến 2015</i>	<i>Số hiện có năm 2011</i>	<i>Nhu cầu đào tạo</i>
Bác sĩ	12.469	10.077	2.392
Dược sĩ đại học	1.663	1.182	481
Cử nhân KTYH	2.800	1.310	1.490

2. Phân kỳ đào tạo:

• Sau đại học:

Đối tượng đào tạo	Tổng số đào tạo	Phân kỳ thực hiện theo từng năm				
		2011	2012	2013	2014	2015
Tiến sĩ	150	30	30	30	30	30
Thạc sĩ	450	90	90	90	90	90
Chuyên khoa I	1.500	300	300	300	300	300
Chuyên khoa II	200	40	40	40	40	40

• Đại học:

Đối tượng đào tạo	Tổng số đào tạo	Phân kỳ thực hiện theo từng năm				
		2011	2012	2013	2014	2015
1. Hệ chính quy						
- Bác sĩ	2000	400	400	400	400	400
- Dược sĩ	381	76	76	76	76	77
- Cử nhân KTYH	500	100	100	100	100	100
2. Hệ liên thông						
- Bác sĩ	392	78	78	78	78	80
- Dược sĩ	100	20	20	20	20	20
- Cử nhân KTYH	1000	200	200	200	200	200

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG:

1. Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

1.1. Triển khai xây dựng Đề án mô hình Viện - Trường giữa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch với Bệnh viện Nhân dân 115; Phát triển đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm số lượng và chất lượng đào tạo theo mục tiêu đề ra; Tăng cường hợp tác, liên kết đào tạo giữa các trường đại học y, dược với hình thức đào tạo hợp đồng theo địa chỉ sử dụng.

1.1.1. Triển khai xây dựng Đề án mô hình Viện - Trường Y tế thực hiện theo Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng Đề án mô hình Viện - Trường Y tế.

1.1.2. Đào tạo định hướng chuyên khoa cho 500 bác sĩ mới tốt nghiệp ra trường được phân công về công tác tuyến y tế cơ sở; thời gian học 10 tháng, gồm các chuyên ngành: Nội, Ngoại, Nhi, Nhiễm, Sản phụ khoa, Pháp Y, Da liễu, Mắt, Tai Mũi Họng, Bác sĩ Gia đình.

Tổng kinh phí dự tính: 7.000 triệu đồng; ngân sách thành phố hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo.

1.1.3. Đào tạo nâng chuẩn trình độ chuyên môn sau đại học theo quy hoạch của ngành và theo nhu cầu của đơn vị cho 2.000 CBCC-VC; bao gồm các trình độ: tiến sĩ; thạc sĩ; chuyên khoa II, chuyên khoa I; với các chuyên ngành: Sản phụ khoa, Nhi, Chấn thương chỉnh hình, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Ngoại tổng quát, Quản lý Y tế, Y tế công cộng, Y học dự phòng, Tai Mũi Họng, Mắt, Da liễu, Tâm thần, Răng Hàm Mặt, Hành chính công, Luật, Công nghệ thông tin, Tài chính kế toán.

Tổng kinh phí dự tính: 91.500 triệu đồng; nguồn kinh phí từ các đơn vị cử người đi học và cá nhân người học tự lo.

1.1.4. Đào tạo nâng chuẩn từ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học cho 1.500 CBCC-VC, với các chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ YHCT, Dược sĩ, Điều dưỡng đa khoa, Điều dưỡng hộ sinh, Cử nhân y tế công cộng,

Tổng kinh phí dự tính: 134.000 triệu đồng; nguồn kinh phí từ các đơn vị cử người đi học và cá nhân người học tự lo.

1.1.5. Hoàn thành chương trình đào tạo hợp đồng theo địa chỉ sử dụng đã được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép Sở Y tế triển khai thực hiện từ năm 2008 cho đến nay, nhằm bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành y tế thành phố, gồm: 111 sinh viên đại học hệ chính quy và 252 sinh viên hệ liên thông từ trung cấp lên đại học (Phối hợp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh).

Tổng kinh phí dự tính: 40.590 triệu đồng; ngân sách thành phố hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, 50% kinh phí còn lại do cá nhân người học tự đóng.

1.2. Đào tạo 300 Tiến sĩ, Thạc sĩ Y, Dược thành phố và cán bộ quản lý; tăng cường bồi dưỡng kiến thức y khoa liên tục; đào tạo, hỗ trợ chuyên giao kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ y tế công tác tại tuyến y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa nhằm góp phần giảm tình trạng quá tải cho tuyến bệnh viện thành phố.

1.2.1. Triển khai chương trình đào tạo 300 tiến sĩ, thạc sĩ y, dược thành phố giai đoạn 2011-2015, để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế thành phố thực hiện theo Văn bản số 3860/UBND-VX ngày 04 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015.

Tổng kinh phí dự tính: 14.500 triệu đồng; nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo.

1.2.2. Đào tạo nâng chuẩn về trình độ chuyên môn Bác sĩ chuyên khoa II, ngành: quản lý y tế, cho 100 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý là Giám đốc; Phó Giám đốc; Trưởng, phó khoa, phòng các cơ sở y tế công lập từ thành phố đến quận, huyện theo tiêu chuẩn chức danh đang đảm nhiệm.

Tổng kinh phí dự tính: 6.500 triệu đồng; ngân sách thành phố hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, 50% kinh phí còn lại do cá nhân người học tự đóng.

1.2.3. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế - tài chính, quản lý bệnh viện cho khoảng 500 CBCC-VC là lãnh đạo Sở Y tế; trưởng, phó các phòng chức năng thuộc Sở; lãnh đạo các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập để đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và của ngành.

Tổng kinh phí dự tính: 4.000 triệu đồng; đối tượng là cán bộ, công chức: kinh phí đào tạo do ngân sách thành phố hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo (8.000.000đồng/hv x 20hv = 160 triệu); đối tượng khác: do đơn vị cử người đi học và người học tự đóng.

1.2.4. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chăm sóc cho khoảng 1.000 cán bộ, viên chức là Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

Tổng kinh phí dự tính: 3.000 triệu đồng; nguồn kinh phí từ các đơn vị cử người đi học và cá nhân người học tự lo.

1.2.5. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý trạm y tế tuyến cơ sở cho khoảng 600 cán bộ, viên chức quản lý là trưởng, phó trạm y tế.

Tổng kinh phí dự tính: 600 triệu đồng; nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ toàn bộ.

1.2.6. Bồi dưỡng kiến thức y khoa liên tục cho hơn 40.000 cán bộ công chức - viên chức đang hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực y tế.

Tổng kinh phí dự tính: 40.000 triệu đồng; nguồn kinh phí từ các đơn vị cử người đi học và cá nhân người học tự lo.

1.2.7. Đào tạo, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho đội ngũ Bác sĩ công tác ở tuyến y tế cơ sở (bệnh viện quận/huyện, trạm y tế) qua hệ thống chẩn đoán khám bệnh từ xa, nhằm góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến thành phố.

Giai đoạn đầu hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị y tế thành phố: Bệnh viện ĐKKV Củ Chi, Bệnh viện ĐKKV Hóc Môn, Bệnh viện ĐKKV Thủ Đức, Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bệnh viện huyện Cần Giờ và các đơn vị y tế thuộc các tỉnh: Gia Lai, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Bình Phước, Cần Thơ, Vĩnh Long, ĐăkLăk.

Các đơn vị chịu trách nhiệm hỗ trợ: Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Bình Dân, Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Cấp cứu Trưng Vương, Viện Tim.

1.3. Đào tạo lại cho 5.000 điều dưỡng đã tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo ngoài công lập; nâng cao năng lực đào tạo cho các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Sở Y tế quản lý để đảm bảo chất lượng đào tạo.

1.3.1. Đào tạo bổ sung kiến thức, đào tạo lại cho 5.000 học sinh tốt nghiệp trung cấp điều dưỡng, kỹ thuật viên tại các trường trung cấp y tế ngoài công lập, do chưa đạt yêu cầu về chất lượng nên các cơ sở y tế công lập chưa thể tiếp nhận (bình quân mỗi năm đào tạo khoảng 1.000 người).

Sở Y tế chủ trì phối hợp với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành của thành phố, chiêu sinh đào tạo, bồi dưỡng thêm về chuyên môn (thời gian đào tạo khoảng 6 tháng), sau đó phân công về phục vụ trong các cơ sở y tế công lập thuộc thành phố quản lý.

Tổng kinh phí dự tính: 25.000 triệu đồng; nguồn kinh phí: thực hiện xã hội hóa.

1.3.2. Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa nghiệp vụ sư phạm y học cơ bản cho khoảng 500 cán bộ, công chức - viên chức là cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên cho công tác đào tạo liên tục đối với cán bộ y tế.

Tổng kinh phí dự tính: 1.000 triệu đồng; đối tượng là cán bộ, công chức tham gia công tác giảng dạy: kinh phí đào tạo do ngân sách thành phố hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo ($2.000.000\text{đồng/hv} \times 30\text{hv} = 60\text{ triệu}$); đối tượng khác: do đơn vị cử người đi học và người học tự đóng.

1.4. Nghiên cứu chính sách thu hút, đãi ngộ đối với cán bộ y tế có trình độ cao đến công tác tại vùng sâu, vùng xa như huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, Bệnh viện Nhân Ái, Khu Điều trị Phong Bến Sắn, các đơn vị y tế cơ sở phường - xã - thị trấn và các lĩnh vực khó tuyển dụng như Pháp Y, Y tế dự phòng, Giám định Pháp Y Tâm thần, HIV.

1.4.1. Tăng cường đưa bác sĩ về hỗ trợ tuyến dưới theo chương trình 1816, để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho bệnh viện quận, huyện thông qua mô hình phòng khám vệ tinh, khoa vệ tinh nhằm góp phần giảm tải bệnh viện tuyến thành phố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho tuyến quận, huyện. Giai đoạn đầu biệt phái 59 bác sĩ từ 17 bệnh viện hạng 1 và 2 của thành phố đến 12 bệnh viện quận/huyện, thời gian biệt phái: 3 năm (xem phần phụ lục).

Tổng kinh phí dự tính: 6.372 triệu đồng; nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ toàn bộ.

1.4.2. Rà soát, bổ sung và xây dựng mới các chế độ đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực y tế chất lượng cao về công tác tại vùng sâu, vùng xa như huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, Bệnh viện Nhân Ái, Khu Điều trị Phong Bến Sắn, các đơn vị y tế cơ sở phường - xã - thị trấn và các lĩnh vực khó tuyển như: Pháp y, Y tế dự phòng, Giám định Pháp Y Tâm thần, HIV.

2. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

2.1. Thực hiện chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa theo chương trình tiên tiến của Mainz, cho sinh viên y khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch với sự hỗ trợ tích cực về mọi mặt (chương trình, giáo trình, giảng viên, ...) của Khoa Y - Trường Đại học Johannes Gutenberg (Cộng hòa Liên bang Đức); tiến tới đào tạo trình độ sau đại học theo tiêu chuẩn châu Âu, nhằm bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực y tế.

2.2. Thực hiện chương trình liên kết đào tạo Điều dưỡng chất lượng cao tại Trường St. Luke College of Nursing thuộc Đại học Trinity (Philippines) cho học sinh Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và các trường ngoài công lập, nhằm cung cấp đội ngũ điều dưỡng chất lượng cao. Dự tính đào tạo cho 500 học sinh (bình quân 100hs/năm).

Tổng kinh phí dự tính: 320.000 triệu đồng; nguồn kinh phí: thực hiện xã hội hóa.

2.3. Tiếp tục cử bác sĩ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và hợp tác quốc tế phục vụ cho việc ứng dụng kỹ thuật cao, tiếp thu kỹ thuật mới, hiện đại của thế giới theo định hướng phát triển chuyên môn sâu của đơn vị, phù hợp với quy hoạch của ngành, như: kỹ thuật thông tim, kỹ thuật ghép tạng, chẩn đoán hình ảnh qua máy CT 64 lát cắt, chụp cộng hưởng từ hạt nhân (MRI), thụ tinh trong ống nghiệm, phẫu thuật nội soi, phẫu thuật tim hở; kỹ thuật can thiệp trong chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật mắt phaco, cấy điện ốc tai, ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán một số bệnh lý, ... (phụ lục kèm theo).

2.4. Cử cán bộ, công chức - viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hợp tác quốc tế ngắn hạn và dài hạn theo các chương trình được tài trợ học bổng của các nước bạn và của Trung ương như: chương trình đào tạo 500 tiến sĩ, thạc sĩ ở nước ngoài của thành phố, chương trình FFI-Pháp, chương trình nâng cao năng lực y tế dự phòng của Tổ chức Y tế thế giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình: **694 tỷ 062 triệu đồng.**

Kinh phí dự kiến đào tạo theo từng năm như sau:

- Năm 2011: 137,538 triệu đồng (một trăm ba mươi bảy tỷ năm trăm ba mươi tám triệu đồng).

- Năm 2012: 139,662 triệu đồng (một trăm ba mươi chín tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Năm 2013: 139,662 triệu đồng (một trăm ba mươi chín tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Năm 2014: 139,662 triệu đồng (một trăm ba mươi chín tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Năm 2015: 137,538 triệu đồng (một trăm ba mươi bảy tỷ năm trăm ba mươi tám triệu đồng).

2. Đề xuất cơ chế tài chính: (xem phần phụ lục)

2.1. Ngân sách thành phố hỗ trợ: 52 tỷ 237 triệu đồng.

2.2. Nguồn khác: 641 tỷ 825 triệu đồng.

3. Cơ sở lập dự toán kinh phí đào tạo (xem phần phụ lục).

Dự toán kinh phí triển khai chương trình nhánh đào tạo nâng cao nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế giai đoạn 2011-2015, được xây dựng dựa trên cơ sở thông báo học phí năm 2011 của các trường đại học, viện/trung tâm đào tạo và các cơ sở đào tạo khác được Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo từng năm sẽ được thanh, quyết toán theo kế hoạch triển khai cụ thể từng nội dung chương trình đào tạo.

V. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Sở Y tế có trách nhiệm:

1.1. Chủ trì triển khai thực hiện Chương trình nhánh đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế của thành phố giai đoạn 2011-2015, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt thông qua Sở Nội vụ; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hàng năm khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

1.2. Phối hợp chặt chẽ với các Sở - ngành có liên quan thực hiện kế hoạch; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết những vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch này.

1.3. Chuẩn bị nguồn công chức, viên chức để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch. Xây dựng quy chế xét chọn và cử công chức, viên chức

1.4. Chỉ đạo và kiểm tra thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế ở các đơn vị trực thuộc trên địa bàn thành phố.

1.5. Báo cáo sơ kết hàng năm và tổng kết giai đoạn 2011-2015 gửi về Sở Nội vụ.

2. Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập có trách nhiệm:

2.1. Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch cụ thể, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch này.

2.2. Theo dõi, đôn đốc và quản lý việc học tập bồi dưỡng, kịp thời khen thưởng hoặc xử lý đối với công chức, viên chức tham gia tốt hoặc chưa tốt các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo từng chức danh, vị trí việc làm. Ghi nhận kết quả bồi dưỡng để đưa vào hồ sơ cá nhân của công chức, viên chức trong quá trình công tác tại đơn vị.

2.3. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, thiết bị và thời gian... tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị theo từng năm và cho cả giai đoạn. Hàng năm, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của đơn vị mình gửi về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

3. Các cơ sở đào tạo liên tục trực thuộc Sở Y tế quản lý có trách nhiệm:

3.1. Tích cực đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để nắm bắt nhu cầu, xây dựng các nội dung, chuyên đề bồi dưỡng công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành. Tăng cường bồi dưỡng chuẩn hoá, mở rộng quy mô bồi dưỡng trên chuẩn đối với giảng viên, cán bộ quản lý theo mục tiêu bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đào tạo liên tục giai đoạn 2011 - 2015.

3.2. Tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức y tế phù hợp với từng vị trí, chức danh đang đảm nhiệm.

3.3. Xây dựng nội dung chương trình và tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm y học cơ bản cho giảng viên chưa qua trường, lớp sư phạm.

4. Các Sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện trên cơ sở kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hàng năm của cơ quan, đơn vị; phối hợp với Sở Y tế xét chọn và cử công chức, viên chức tham gia chương trình.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí nguồn kinh phí thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực ngành Y tế thành phố; hướng dẫn Sở Y tế lập dự toán chi tiết và thẩm định kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định; nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố cơ chế, chính sách về tài chính, thuế; huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình.

6. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế thành phố và tổng hợp báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị lãnh đạo các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cevan
Hứa Ngọc Thuận



PHỤ LỤC 1

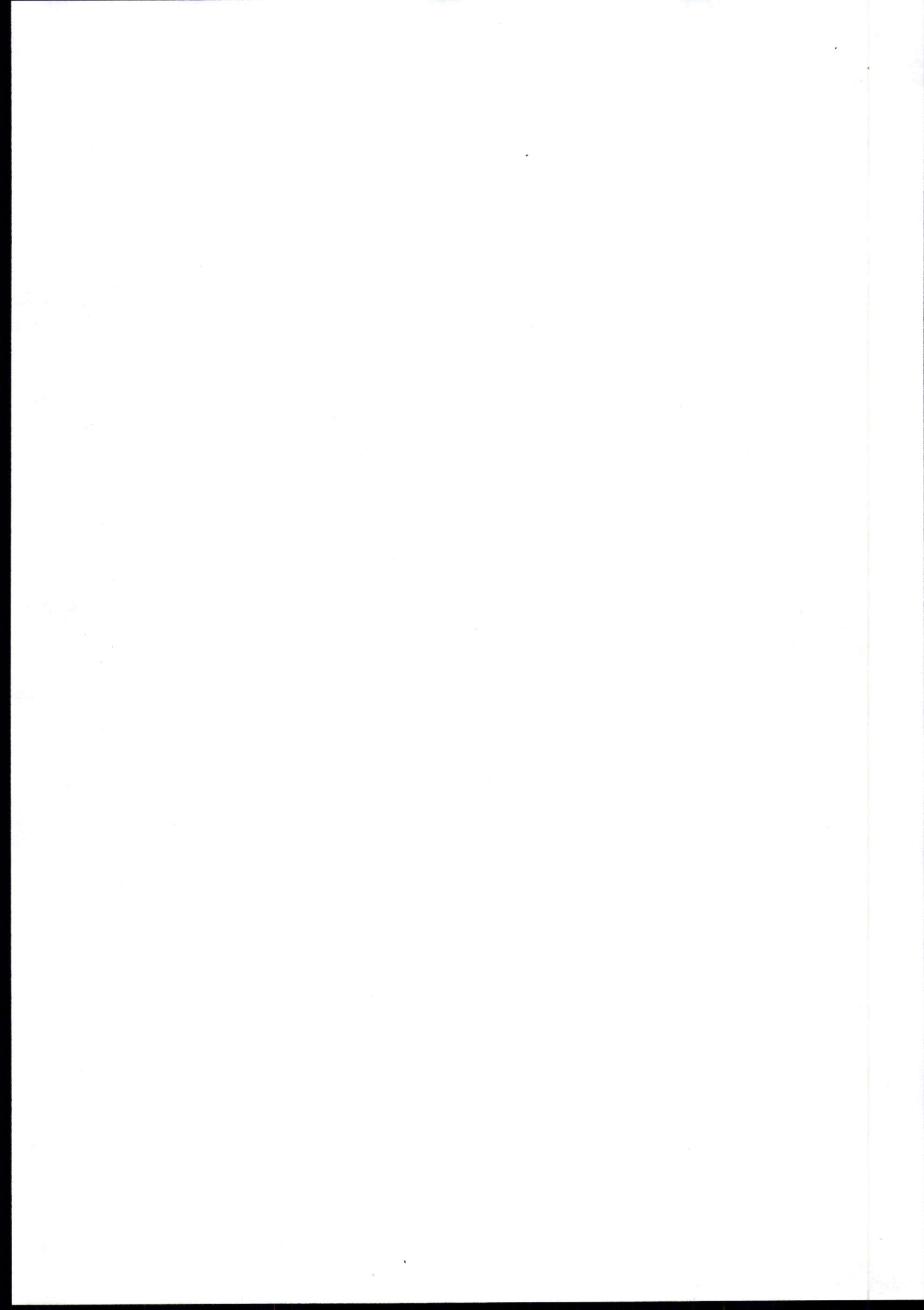
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU TẠI CÁC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP TRỰC THUỘC THÀNH PHỐ TRONG CỤM BỆNH VIỆN TRUNG TÂM

STT	Tên đơn vị	Số giường bệnh tính đến 2011	Kế hoạch giường bệnh 2015 -2025	Định hướng quy hoạch 2020-2025
1	BV An Bình	500	500	- Là bệnh viện đa khoa hạng II, tuyến 2. Phát triển thành bệnh viện đa khoa hạng I, với các chuyên khoa sâu về Nội tiết, Nội tiêu hoá, HSCC, CDHA, Đơn vị đột quỵ, CTCH, Tạo hình thẩm mỹ, Nam khoa.
2	BV Đa khoa khu vực Sài Gòn	250	300	- Là bệnh viện đa khoa hạng II, tuyến 2. Sẽ phát triển thành bệnh viện đa khoa hạng I, với các chuyên khoa sâu về: Mắt - TMH - RHM, Nội tiêu hóa, Cấp cứu chống độc, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm. - Định hướng di dời về khu Mã Lạn Q1
3	BV Nguyễn Trãi	800	700	- Là bệnh viện đa khoa hạng I, tuyến 3, với các chuyên khoa mũi nhọn: Lão khoa, Tim mạch, Tiêu hóa. Hỗ trợ Trung tâm Giám định khoa - Triển khai các chuyên khoa sâu về HSCC, Ngoại tiêu hóa, Ngoại lồng ngực, Ngoại thận niệu, Nội soi, CTCH.
4	BV Nguyễn Tri Phương	700	600	- Là bệnh viện đa khoa hạng I, tuyến 3, với các chuyên khoa hệ Nội như: Nội tiết, Tim mạch, Thần kinh, Tiêu hoá, Cơ xương khớp.
5	BV Nhân Dân 115	1600	1000	- Là bệnh viện đa khoa hạng I, tuyến 3. Phát triển các chuyên khoa về Tim mạch, Ngoại Thần kinh; ưu tiên phát triển các khoa ghép tạng, HSCC, HSTC, GMHS, Ngoại tổng quát giải quyết các trường hợp đa chấn thương. Kết hợp với ĐHY khoa Phạm Ngọc Thạch thành Viện Trường.
6	BV Nhân Dân Gia Định	1500	1000	- Là bệnh viện đa khoa hạng I, tuyến 3. Phát triển các chuyên khoa mũi nhọn: Ngoại lồng ngực, Ngoại tiết niệu, Nội soi, Ngoại tim mạch kỹ thuật, triển khai các chuyên khoa sâu về Chẩn đoán hoá sinh, CDHA, Giải phẫu bệnh lý, Vi sinh, Miễn dịch.
7	BV Cấp cứu Trung Vương	700	600	- Là bệnh viện đa khoa hạng I, tuyến 3. - Phát triển các chuyên khoa mũi nhọn phục vụ cấp cứu: Tim mạch can thiệp, tiến tới mổ tim hở; Thần kinh, phẫu thuật thần kinh, sọ não, cột sống; Gan mật; Lồng ngực - Mạch máu; Chấn thương chỉnh hình; Bỏng - Tạo hình. - Xây dựng Trung tâm cấp cứu - Hồi sức - Chống độc của thành phố, hoàn thiện hệ thống cấp cứu thành phố, giải quyết các trường hợp đa chấn thương.
8	BV Bình Dân	550	550	- Bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. Phát triển chuyên khoa sâu về Ngoại tổng quát và Ngoại niệu.

9	BV Chấn thương chính hình	500	(500)	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Thực hiện các kỹ thuật cao chuyên khoa chỉnh hình, giải quyết các hậu quả sau chấn thương: Thay khớp, Nội soi, Vi phẫu tạo hình, Cột sống ngay trong cấp cứu...
10	BV Da liễu	120	120	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Củng cố, hoàn chỉnh các các kỹ thuật chuyên khoa sâu về Chẩn đoán dị ứng, Xét nghiệm PCR, Xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang.
11	BV Từ Dũ	1200	1200	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Phát triển thành bệnh viện Sản – Nhi hiện đại, với các chuyên khoa sâu về: Điều trị vô sinh – hiếm muộn, Phẫu thuật nội soi, Cấp cứu sơ sinh trẻ sinh cực non, Di truyền tế bào, Ung thư phụ khoa và xạ trị, Ngân hàng máu cuống rốn, Chẩn đoán hình ảnh cao cấp.
12	BV Hùng Vương	900	800	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Phát triển các chuyên khoa: Vô sinh, Xét nghiệm, Dinh dưỡng Chẩn đoán tiền sản, Niệu phụ khoa, Điều trị vô sinh, Điều trị bệnh lý vú theo mô hình “một trạm”...
13	BV Mắt	250	250	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa mắt hạng I, tuyến 3. - Đầu tư cơ sở 2 với quy mô 200 giường tại khu đô thị mới Nam thành phố, diện tích 2 ha, phát triển chuyên khoa sâu về Giác mạc, Nhi, Thần kinh nhãn khoa.
14	BV Nhi đồng 1	1400	1000	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Tập trung kỹ thuật và chuyên môn vào 4 mũi nhọn chuyên khoa sâu: Sơ sinh, Phẫu thuật nhi can thiệp tim mạch và phẫu thuật tim hở, bệnh lý nhiễm trùng nhi, HSCC nhi.
15	BV Nhi đồng 2	1200	1000	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Định hướng tập trung phát triển chuyên khoa sâu về: Ghép tạng, Phẫu thuật tim, Phẫu thuật dị dạng bẩm sinh và chỉnh hình trẻ em, Phẫu thuật thần kinh bao gồm chấn thương sọ não, Điều trị bệnh truyền nhiễm, Xét nghiệm.
16	BV Bệnh nhiệt đới	550	550	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa nhiễm hạng I, tuyến 3. - Phát triển thành bệnh viện chuyên khoa sâu, hiện đại về bệnh truyền nhiễm - nhiệt đới. Phụ trách điều trị, huấn luyện đào tạo chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, thực hiện phòng chống dịch bệnh tại TP.HCM và khu vực các tỉnh phía Nam. - Chịu trách nhiệm hỗ trợ về chuyên môn, từng bước chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện cửa ngõ về lĩnh vực truyền nhiễm – nhiễm trùng.
17	BV Điều dưỡng PHCN - điều trị bệnh nghề nghiệp	400	350	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Phát triển thành trung tâm PHCN hoàn chỉnh, đạt tiêu chuẩn quốc tế về phục hồi chức năng tổn thương tùy sống.

18	BV Phạm Ngọc Thạch	800	750	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở hiện hữu để hoàn chỉnh bệnh viện chuyên khoa hạng I, thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán ung thư, tế bào; Ngoại lồng ngực, các bệnh về phổi và đường hô hấp.
19	BV Răng Hàm Mặt	150	150	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Tiếp tục phát triển chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt với các mũi nhọn: Cắm ghép răng, Phẫu thuật thẩm mỹ hàm mặt, Vi phẫu thuật hàm mặt, điều trị nha khoa cao cấp theo yêu cầu.
20	BV Tai Mũi Họng	150	130	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Phát triển thành trung tâm kỹ thuật cao chuyên sâu về Tai - Mũi - Họng.
21	BV Tâm thần	50 giường ở quận 5 450 giường ở Lê Minh Xuân	(800)	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Dự kiến đầu tư xây mới một bệnh viện 500 giường chuyên khoa các bệnh lý về tâm thần kinh, tại quận 12, với diện tích đất dự kiến là 5 ha. cơ sở hiện hữu (tại 192 Bến Hàm Tử) sẽ điều trị trong ngày. <p><i>Ghi chú: BV. Tâm thần hiện đang có 300 giường điều trị tại Lê Minh Xuân (Bình Chánh) và sẽ xây dựng BV 500 giường tại quận 12. Do vậy 800 giường điều trị nêu trên sẽ không được tính vào tổng số lượng giường bệnh trong cụm y tế trung tâm.</i></p>
22	BV Truyền máu huyết học	150	150	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Xây dựng Ngân hàng máu theo tiêu chuẩn GMP; Triển khai kỹ thuật đông lạnh hồng cầu nhóm máu hiếm và kỹ thuật định danh kháng thể bất thường. Mở rộng phòng khám và điều trị ban ngày. Phát triển sinh học phân tử trong chẩn đoán xác định bệnh. Phát triển kỹ thuật di ghép và ghép tự thân tế bào gốc tạo máu (tủy, máu ngoại biên, máu cuống rốn).
23	BV Ung bướu	1300	1100	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3.
24	BV Y học cổ truyền	250	250	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện hạng I, tuyến 3. - Đẩy mạnh nghiên cứu để kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại nhằm tăng cường chất lượng điều trị, phát huy ưu thế của y học cổ truyền trong điều trị các bệnh mạn tính.
25	Viện Y dược học dân tộc	240	240	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện hạng I, tuyến 3. - Viện Y Dược học Cổ truyền là một trung tâm nghiên cứu Y học cổ truyền thực hiện chức năng điều trị và nghiên cứu phát triển y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.
26	Viện Tim	115	160	<ul style="list-style-type: none"> - Là bệnh viện chuyên khoa hạng I, tuyến 3. - Chuyên khoa tim.
TỔNG CỘNG:		16385	13450	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC 2**Số lượng bác sĩ tiếp nhận và tăng cường được phân công như sau**

STT	Bệnh viện	Số giường	Số bác sĩ cử đi	Bệnh viện tuyến quận huyện tiếp nhận
1	Bv. Nhân dân Gia định	1.500	5	Bv.Bình Chánh (2); Bv.Q8 (2); Bv.Q11 (1)
2	Bv. Nhân dân 115	1.600	5	Bv.Q12 (3); Bv.Q6 (2)
3	Bv. Từ Dũ	1.200	5	Bv.Bình Chánh (1); Bv.Nhà Bè (2); Bv.Q7 (1); Bv.Q2 (1)
4	Bv. Ung Bướu	1.300	3	Bv.Q9 (1); Bv.Q2 (1); Bv.Q12 (1)
5	Bv. Nhi đồng 1	1.400	3	Bv.Bình Chánh (1); Bv.Bình Tân (1); Bv.Tân Phú (1)
6	Bv. Nhi đồng 2	1.400	3	Bv.Nhà Bè (1); Bv.Q.9 (1); Bv.Q.2 (1)
7	Bv. Nguyễn Trãi	800	4	Bv.Nhà Bè (1); Bv.Q9 (2); Bv.Q8 (1)
8	Bv. Nguyễn Tri Phương	700	4	Bv.Cần Giờ (3); Bv.Q8 (1)
9	Bv. Cấp cứu Trung Vương	700	4	Bv.Bình Tân (2); Bv.Q2 (1); Bv.Q6 (1)
10	Bv. Hùng Vương	900	4	Bv.Cần Giờ (3); Bv.Q12 (1)
11	Bv. Phạm Ngọc Thạch	800	3	Bv.Nhà Bè (1); Bv.Q2 (1); Bv.Q11 (1)
12	Bv. Bình Dân	550	3	Bv.Q9 (1); Bv.Bình Tân (1); Bv.Q6 (1)
13	Bv. Bệnh Nhiệt đới	550	3	Bv.Q8 (1); Bv.Q7 (1); Bv.Q11 (1)
14	Bv. Mắt	250	3	Bv.Nhà Bè (1); Bv.Q12 (1); Bv.Q7 (1)
15	Bv. Tai Mũi Họng	150	2	Bv.Tân Phú (1); Bv.Q7 (1)
16	Bv. Truyền Máu Huyết học	150	2	Bv.Bình Tân (1); Bv.Bình Chánh (1)
17	Bv. Chấn thương Chính hình	500	3	Bv.Bình Chánh (2); Bv. Bình Tân (1)
	Tổng cộng		59	

Bệnh viện Quận - Huyện được Bệnh viện tuyến Thành phố hỗ trợ

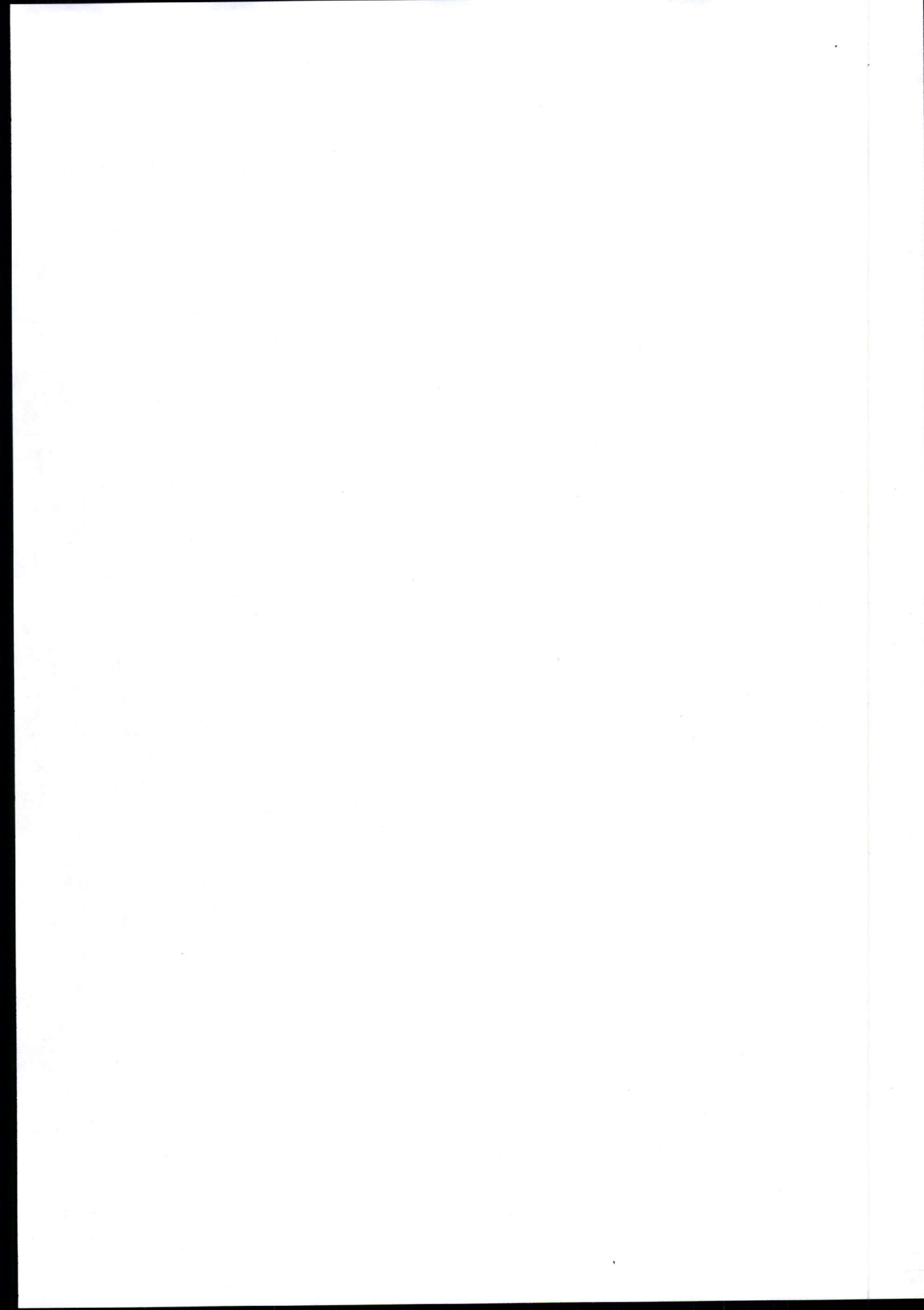
STT	Bệnh viện nhận hỗ trợ	Số bác sĩ	Bệnh viện tuyến thành phố hỗ trợ
1	Bv. Huyện Cần Giờ	6	Bv.Nguyễn Tri Phương (3); Bv.Hùng vương (3)
2	Bv. Huyện Nhà Bè	6	Bv.Từ Dũ (2); Bv.Nhi đồng 2 (1); Bv.Nguyễn Trãi (1); Bv.Phạm Ngọc Thạch (1); BV.Mắt (1)
3	Bv. Huyện Bình Chánh	7	Bv.Nhân dân Gia định (2); Bv.Từ Dũ (1); Bv.Nhi đồng 1 (1); Bv.Truyền máu huyết học (1); Bv.Chấn thương chỉnh hình (2)
4	Bv. Quận Bình Tân	6	Bv.Nhi đồng 1 (1); Bv.Cấp cứu Trung vương (1); Bv.Bình Dân (2); Bv.Truyền máu huyết học (1); Bv.Chấn thương Chỉnh hình (1)
5	Bv. Quận 9	5	Bv.Ung Bướu (1); Bv.Nhi đồng 2 (1); Bv.Nguyễn Trãi (2); Bv.Bình dân (1)
6	Bv. Quận 2	5	Bv.Từ Dũ (1); Bv.Ung Bướu (1); Bv.Nhi đồng 2 (1); Bv.Cấp cứu Trung vương (1); Bv.Phạm Ngọc Thạch (1)
7	Bv. Quận 12	6	Bv.Nhân dân 115 (3); Bv.Ung Bướu (1); Bv.Hùng vương (1); Bv.Mắt (1)
8	Bv. Quận 7	4	Bv.Từ Dũ (1); Bv.Bệnh nhiệt đới (1); Bv.Mắt (1); Bv.Tai mũi họng (1)
9	Bv. Quận Tân Phú	2	Bv.Nhi đồng 1(1); Bv.Tai mũi họng (1);
10	Bv. Quận 8	5	Bv.Nhân dân Gia định (2); Bv. Nguyễn Trãi (1); Bv.Nguyễn tri Phương (1); Bv.Bệnh nhiệt đới (1)
11	Bv. Quận 6	4	Bv.Nhân dân 115 (2); Bv.Cấp cứu Trung vương (1); Bv.Bình dân (1)
12	Bv. Quận 11	3	Bv.Nhân dân Gia định (1); Bv.Phạm Ngọc Thạch (1); Bv.Bệnh nhiệt đới (1)
	Tổng cộng	59	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3
Cơ sở lập dự toán kinh phí đào tạo

1. Quyết định số 846/QĐ-ĐHYD-TCKT ngày 10/10/2011 của Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành mức học phí năm học 2011-2012.
2. Quyết định số 132/QĐ-ĐHYD-TCKT ngày 12/3/2012 của Đại học Y Dược TP.HCM về việc sửa đổi, bổ sung học phí năm học 2011-2012 kèm theo Quyết định số 846/QĐ-ĐHYD-TCKT ngày 10/10/2011.
3. Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học ngành Bác sĩ đa khoa, năm 2011 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch số 562/TB-ĐHYPNT-QLĐT ngày 14 tháng 4 năm 2011.
4. Thông báo số 307/ĐHYPNT-SĐH ngày 05/3/2012 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về chiêu sinh các lớp định hướng chuyên khoa sau đại học.
5. Văn bản số 3840/SYT-TCCB ngày 21/7/2011 của Sở Y tế chiêu sinh lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm y học dành cho giảng viên đào tạo liên tục.
6. Thông báo chiêu sinh lớp quản lý điều dưỡng số 180/ĐHYD-ĐDKT ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
7. Theo kế hoạch triển khai đào tạo của Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**DỰ TOÀN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NHẬN ĐÀO TẠO
NGUỒN NHÂN LỰC CHO LĨNH VỰC Y TẾ GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Đơn vị: 1.000 triệu đồng

Số TT	Các hoạt động đào tạo	Nhu cầu đào tạo	Thời gian đào tạo	Kinh phí/ người	Nguồn kinh phí		Phân kỳ thực hiện					
					NSTP	Nguồn khác	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Đào tạo, bồi dưỡng trong nước											
1.1.	Đào tạo định hướng chuyên khoa cho bác sĩ mới tốt nghiệp ra trường về công tác tại tuyến y tế cơ sở.	500	10 tháng	14	7.000		1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	
		100 tiến sĩ	3 năm	90		9.000	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800	
		200 thạc sĩ	2 năm	40		8.000	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600	
		1500 CKI	2 năm	45		67.500	13.500	13.500	13.500	13.500	13.500	
		200 CKII	2 năm	70		7.000	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	
		Tổng cộng:				91.500	18.300	18.300	18.300	18.300	18.300	
		400 Bác sĩ	4 năm	120		48.000	9.600	9.600	9.600	9.600	9.600	
		100 Dược sĩ	4 năm	100		10.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	
1.3.	Đào tạo nâng chuẩn từ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học cho 1.500 cán bộ, viên chức y tế	1.000 CN KTYH	4 năm	76		76.000	15.200	15.200	15.200	15.200	15.200	
		Tổng cộng:				134.000	26.800	26.800	26.800	26.800	26.800	

Số TT	Các hoạt động đào tạo	Nhu cầu đào tạo	Thời gian đào tạo	Kinh phí/người	Nguồn kinh phí		Phân kỳ thực hiện								
					NSTP	Nguồn khác	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015				
												6	7	8	9
1	2	3	4	5											
1.4.	Hoàn thành chương trình đào tạo hợp đồng theo địa chỉ sử dụng cho 111 sinh viên hệ chính quy và 252 sinh viên hệ liên thông	111 SV hệ chính quy 252 SV hệ liên thông	6 năm 4 năm	30 19	8.325 11.97	8.325 11.97	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788	3.330 4.788
	Tổng cộng:				20.295	20.295	8.118	8.118	8.118	8.118	8.118	8.118	8.118	8.118	8.118
1.5.	Chương trình đào tạo 300 tiến sĩ, thạc sĩ y, được thành phố giai đoạn 2011-2015	50 tiến sĩ 250 thạc sĩ	3 năm 2 năm	90 40	4.500 10.000	4.500 10.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000	0.900 2.000
	Tổng cộng:				14.500	14.500	2.900	2.900	2.900	2.900	2.900	2.900	2.900	2.900	2.900
1.6.	Đào tạo nâng chuẩn về trình độ chuyên môn Bác sĩ CKII, ngành: Quản lý y tế cho cán bộ công chức lãnh đạo, quản lý là Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng, phó khoa, phòng các cơ sở y tế công lập.	100	2 năm	32.5	3.250	3.250	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300
1.7.	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý kinh tế - tài chính, quản lý bệnh viện	500	3 tháng	8	0.160	0.160	0.800	0.800	0.800	0.800	0.800	0.800	0.800	0.800	0.800
1.8.	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chăm sóc cho CBVC là Điều dưỡng trưởng,	1.000	5 tháng	3			0.600	0.600	0.600	0.600	0.600	0.600	0.600	0.600	0.600

Số TT	Các hoạt động đào tạo	Nhu cầu đào tạo	Thời gian đào tạo	Kinh phí/ người	Nguồn kinh phí		Phân kỳ thực hiện				
					NSTP	Nguồn khác	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.9.	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản lý trạm y tế tuyến y tế cơ sở cho CBVC là Trưởng, phó trạm y tế	600	10 ngày	1	0.600		0.120	0.120	0.120	0.120	0.120
1.10.	Bồi dưỡng kiến thức y khoa liên tục cho hơn 40.000 CBCC-VC đang hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực y tế	40.000	1 tuần - 3 tháng	1		40.000	8.000	8.000	8.000	8.000	8.000
1.11.	Đào tạo, hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật chuyên môn cho đội ngũ Bác sĩ công tác ở tuyến y tế cơ sở và các đơn vị y tế thuộc các tỉnh										
1.12.	Đào tạo bổ sung kiến thức, đào tạo lại cho 5.000 học sinh tốt nghiệp trung cấp điều dưỡng, kỹ thuật viên tại các trường trung cấp y tế ngoài công lập.	5000	6 tháng	0.5		25.000	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
1.13.	Đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa nghiệp vụ sư phạm y học cơ bản cho cán bộ quản lý và giảng viên đào tạo liên tục	500	10 ngày	2	0.060	0.940	0.200	0.200	0.200	0.200	0.200

Số TT	Các hoạt động đào tạo	Nhu cầu đào tạo	Thời gian đào tạo	Kinh phí/ người	Nguồn kinh phí		Phân kỳ thực hiện				
					NSTP	Nguồn khác	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.13.	Tăng cường đưa bác sĩ hỗ trợ tuyển dưới theo chương trình 1816, để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn cho bệnh viện quận, huyện thông qua mô hình phòng khám vệ tinh, khoa vệ tinh nhằm góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến thành phố, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho tuyến quận, huyện.	59	3 năm	3	6.372	-	-	2.124	2.124	2.124	-
2	Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài										
2.1.	Thực hiện chương trình đào tạo Bác sĩ đa khoa theo chương trình tiên tiến Mainz cho sinh viên Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch với sự hỗ trợ tích cực về mọi mặt của Khoa Y - Trường Đại học Johannes Gutenberg (CHLB Đức).	-	6 năm	-			-	-	-	-	-
2.2.	Thực hiện chương trình liên kết đào tạo Điều dưỡng chất lượng cao tại Trường St. Luke College of Nursing thuộc Đại học Trinity (Philippin)	500	4 năm	640		320.000	64.000	64.000	64.000	64.000	64.000

Số TT	Các hoạt động đào tạo	Nhu cầu đào tạo	Thời gian đào tạo	Kinh phí/ người	Phân kỳ thực hiện						
					Nguồn kinh phí		Năm thực hiện				
					NSTP	Nguồn khác	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2.3.	Tiếp tục cử bác sĩ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài và hợp tác quốc tế phục vụ cho việc ứng dụng kỹ thuật cao, tiếp thu kỹ thuật mới, hiện đại của thế giới theo định hướng phát triển chuyên môn sâu của đơn vị, phù hợp với quy hoạch ngành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4.	Cử CBCC-VC tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hợp tác quốc tế ngắn hạn và dài hạn theo các chương trình được tài trợ học bổng của các nước bạn và của Trung ương như: chương trình đào tạo 500 tiến sĩ, thạc sĩ ở nước ngoài của Thành phố, chương trình FPI,	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Cộng:

137.538 139.662 139.662 139.662 137.538

Tổng kinh phí thực hiện:

694.062

(Sáu trăm chín mươi bốn tỷ không trăm sáu mươi hai triệu đồng)

Nguồn ngân sách thành phố:

52.237

(năm mươi hai tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn)

Nguồn khác:

641.825

(sáu trăm bốn mươi một tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

